

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6657/BTNMT-TCQLĐĐ

V/v chuẩn bị báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị từ khi Luật Đất đai có hiệu lực đến hết năm 2018

*Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2018*

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Nghị quyết số 59/2018/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội về Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2019 và Nghị quyết số 61/2018/QH14 ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội về thành lập Đoàn giám sát “*Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị từ khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực đến hết năm 2018*”, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 6462/VPCP-QHĐP ngày 09 tháng 7 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2019; Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 5521/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 09 tháng 10 năm 2018 đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị từ khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực đến hết năm 2018 gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30 tháng 10 năm 2018 để tổng hợp trình Chính phủ, báo cáo Quốc hội. Tuy nhiên, đến nay Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa nhận được báo cáo của 55 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, Văn phòng Chính phủ tiếp tục có Công văn số 10465/VPCP-NN truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan chuẩn bị báo cáo theo yêu cầu của Văn phòng Quốc hội gửi kèm theo Công văn số 2711/VPQH-GS ngày 18 tháng 10 năm 2018.

Để đảm bảo hoàn thiện báo cáo đúng tiến độ, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan chức năng khẩn trương báo cáo tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị từ khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực đến hết năm 2018 theo Công văn số 5521/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Công văn số 10465/VPCP-NN ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về chuẩn bị báo cáo với Đoàn giám sát của Quốc hội (theo phụ lục Công văn số

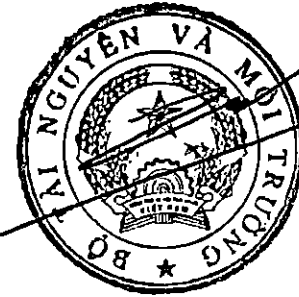
5521/BTNMT-TCQLĐĐ và Phụ lục bổ sung gửi kèm theo Công văn này) gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 10 tháng 12 năm 2018 để tổng hợp trình Chính phủ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng (để báo cáo)
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, TCQLĐĐ(CQHĐĐ).

*h*

**BỘ TRƯỞNG**



**Trần Hồng Hà**

**PHỤ LỤC 01. ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO GIÁM SÁT**  
**VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ QUY HOẠCH, QUẢN LÝ,**  
**SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI TẠI ĐÔ THỊ TỪ KHI LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013**  
**CÓ HIỆU LỰC ĐẾN HẾT NĂM 2018**

**I. Việc ban hành chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị**

**1. Những kết quả đạt được**

1.1. Đánh giá việc ban hành, tính kịp thời, phù hợp của các văn bản sau:

- Luật, nghị quyết của Quốc hội; các pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành.

1.2. Trách nhiệm của Bộ trong việc tham mưu giúp Chính phủ ban hành chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị.

1.3. Vai trò của Bộ trong việc tham mưu cho Bộ Chính trị, BCHTW về đường lối, chính sách về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị.

**2. Những hạn chế, vướng mắc**

**3. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập**

- Nguyên nhân khách quan

- Nguyên nhân chủ quan

**II. Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị**

**1. Đánh giá về tình hình thực hiện**

**1.1. Những kết quả đạt được**

*1.1.1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt, thực hiện, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất tại đô thị*

*1.1.2. Về sự thống nhất giữa quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị và các quy hoạch ngành, lĩnh vực khác có sử dụng đất; sự thống nhất giữa quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất*

*1.1.3. Về quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị*

(1) Về quản lý đất đai tại đô thị

- Xác định địa giới hành chính, lập và quản lý hồ sơ địa giới hành chính, lập bản đồ hành chính.

- Khảo sát, đo đạc, lập bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và bản đồ quy hoạch sử dụng đất; điều tra, đánh giá tài nguyên đất; điều tra xây

dụng giá đất.

- Giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất.
- Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất.
- Đăng ký đất đai, lập và quản lý hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.
- Thống kê, kiểm kê đất đai.
- Xây dựng hệ thống thông tin đất đai.
- Xây dựng bảng giá đất và xác định giá đất cụ thể.
- Các nguồn thu từ đất (từ giao đất, cho thuê đất, các loại thuế, phí liên quan...).
- Phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai, quy hoạch đô thị.
- Giải quyết tranh chấp về đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý và sử dụng đất đai.
- Quản lý hoạt động dịch vụ về đất đai.
- Việc sử dụng kinh phí từ giao đất, cho thuê đất cho phát triển quỹ đất tại đô thị.
- Việc quản lý đất dành cho xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; quản lý không gian ngầm và mặt nước; quản lý phát triển đô thị mới, khu đô thị mới.

(2) Về sử dụng đất đai tại đô thị

- Việc chấp hành pháp luật về đất đai.
- Việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất tại đô thị.
- Tiến độ thực hiện các dự án theo quy hoạch và việc xử lý các dự án chậm tiến độ.

## **1.2. Những hạn chế, bất cập**

*1.2.1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt, thực hiện, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất tại đô thị*

- Việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất; công tác dự báo trong lập quy hoạch.
- Về việc tuân thủ quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất khi triển khai thực hiện dự án.
- Về bảo đảm vốn cho công tác quy hoạch, việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư.
- Việc tuân thủ quy định lấy ý kiến về quy hoạch sử dụng đất.
- Việc xác định vị trí, diện tích đất thu hồi trong vùng phụ cận để đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện dự án nhà ở, thương mại, dịch vụ, sản xuất, kinh

doanh đối với dự án hạ tầng kỹ thuật, xây dựng, chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn.

- Về điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

+ Về căn cứ điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; các nội dung điều chỉnh.

+ Việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư trong khu vực điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất.

- Các tồn tại, hạn chế khác.

*1.2.2. Về sự thống nhất giữa quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị và các quy hoạch ngành, lĩnh vực khác có sử dụng đất; sự thống nhất giữa quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất*

*1.2.3. Về quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị*

### **1.3. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập**

- Nguyên nhân khách quan.

- Nguyên nhân chủ quan.

## **2. Kết quả quản lý, sử dụng đất của Bộ tại các đô thị**

- Diện tích đất được giao, thuê để làm trụ sở Bộ và các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc Bộ.

- Kết quả sử dụng đất được giao, cho thuê thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ.

- Việc thực hiện chủ trương di dời hệ thống trụ sở của Bộ và trụ sở của các đơn vị sự nghiệp công thuộc Bộ ra khỏi trung tâm các đô thị lớn; công tác quản lý các trụ sở đã được di dời.

- Những khó khăn, vướng mắc trong việc quản lý, sử dụng đất của Bộ.

- Nguyên nhân

## **3. Về hoạt động thanh tra, kiểm tra, theo dõi, giám sát và xử lý vi phạm**

### **III. Những đề xuất, kiến nghị**

**1. Những văn bản cần xây dựng mới; những văn bản cần sửa đổi, bổ sung; những chính sách mới cần ban hành hoặc cần điều chỉnh**

- Đối với Quốc hội,

- Đối với Chính phủ,

- Đối với các Bộ, ngành Trung ương,

- Đối với địa phương.

## **2. Các giải pháp, kiến nghị**

### **2.1. Các giải pháp**

### **2.2. Các kiến nghị cụ thể**



